

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS TÂN KIÊN

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
1	44006	PHẠM NGUYỄN KHÁNH	AN	9/3	NAM	07/08/2001	TP HCM	3.50	3.50	3.00	1.50	
2	44009	ĐOÀN ĐỨC	ANH	9/4	NAM	06/07/2001	TP HCM	5.50	4.00	3.25	1.50	
3	44013	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	9/3	NỮ	17/02/2001	TP HCM	6.75	4.00	4.50	1.50	
4	44023	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG	ÁNH	9/2	NỮ	14/06/2001	QUẢNG NGÃI	7.25	8.75	8.00	1.50	
5	44029	HUỲNH LÊ ANH	BẢO	9/1	NAM	27/01/2001	BẾN TRE	6.25	9.00	8.75	1.50	
6	44033	MAI LÊ HOÀNG	BẢO	9/2	NAM	19/07/2001	TP HCM	4.50	2.75	3.75	1.50	
7	44036	PHAN THỊ NGỌC	BÍCH	9/3	NỮ	05/12/2001	TP HCM	6.50	4.00	6.25	1.50	
8	44038	NGUYỄN QUỐC	BÌNH	9/5	NAM	01/01/2001	TP HCM	5.50	3.75	4.75	1.50	
9	44041	LÊ QUỐC	BỬU	9/3	NAM	05/05/2001	TP HCM	6.50	4.25	4.50	1.50	
10	44042	NGUYỄN LÊ TRUNG	CANG	9/4	NAM	27/09/2001	LONG AN	4.50	5.00	5.25	1.50	
11	44047	NGUYỄN HUỲNH KIM	CHI	9/5	NỮ	23/08/2001	TP HCM	5.00	3.75	5.00	2.50	
12	44050	ĐOÀN MẠNH	CHÍ	9/4	NAM	04/10/2001	TIỀN GIANG	5.25	3.50	4.50	1.50	
13	44059	THÁI CÔNG	DANH	9/1	NAM	12/03/2001	TP HCM	5.50	8.00	8.75	1.50	
14	44061	QUÁCH THỊ HUỲNH	DIỄM	9/3	NỮ	17/02/2001	TP HCM	7.25	6.75	6.00	2.50	
15	44068	KIỀU NGUYỄN KHÁNH	DUY	9/4	NAM	12/08/2001	VĨNH LONG	6.00	8.00	8.75	1.50	
16	44070	NGUYỄN ĐỨC	DUY	9/5	NAM	01/09/2001	TP HCM	6.50	6.25	7.00	1.50	
17	44073	NGUYỄN MINH	DUY	9/2	NAM	04/06/2001	LONG AN	5.25	4.50	5.25	1.50	
18	44074	NGUYỄN NHỰT	DUY	9/4	NAM	10/03/2001	ĐỒNG THÁP	5.75	3.75	5.00	1.50	
19	44075	PHAN THANH	DUY	9/5	NAM	05/09/2001	TP HCM	5.00	3.25	5.25	1.50	
20	44078	DƯ THỊ MỘNG	DUYÊN	9/4	NỮ	02/11/2001	TP HCM	6.75	5.25	6.25	1.50	
21	44079	LÊ THỊ MỸ	DUYÊN	9/1	NỮ	16/11/2001	TP HCM	5.50	3.75	5.25	1.50	
22	44081	ĐỖ NGỌC HUỲNH	ĐAN	9/2	NỮ	24/12/2001	TP HCM	5.50	6.25	5.75	1.50	
23	44086	DƯƠNG QUỐC	ĐẠT	9/4	NAM	11/07/2001	TP HCM	6.50	4.00	6.75	1.50	
24	44091	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	9/5	NAM	16/01/2001	TP HCM	6.50	7.50	8.75	1.50	
25	44094	LÊ QUANG	ĐỈNH	9/1	NAM	09/07/2001	TP HCM	5.25	3.00	5.75	1.50	
26	44097	NGUYỄN CÔNG	ĐỨC	9/4	NAM	26/11/2001	THANH HÓA	5.50	5.00	6.50	1.50	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS TÂN KIÊN

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
27	44100	LÊ TÂN	EM	9/2	NAM	16/02/2001	BẠC LIÊU	6.00	3.00	5.50	1.50	
28	44112	CHU THỊ BÍCH	HẠNH	9/4	NỮ	08/03/2001	BẾN TRE	4.75	4.00	3.00	1.50	
29	44127	ĐINH HUỲNH NGỌC	HẰNG	9/1	NỮ	13/10/2001	TP HCM	6.75	5.00	7.00	1.50	
30	44128	ĐỖ THỊ	HẰNG	9/2	NỮ	09/06/2001	THANH HÓA	6.00	5.50	6.25	1.50	
31	44131	NGUYỄN THÚY	HẰNG	9/3	NỮ	30/06/2001	TP HCM	6.00	3.50	5.00	1.50	
32	44136	TRƯỜNG PHÚC	HẬU	9/2	NAM	13/03/2001	TP HCM	6.25	7.00	4.25	1.50	
33	44138	LÊ THỊ THẢO	HIỀN	9/3	NỮ	18/02/2000	BẾN TRE	7.25	5.75	4.75	1.50	
34	44141	NGUYỄN THỊ THANH	HIỀN	9/1	NỮ	25/05/2001	TP HCM	6.50	4.50	6.75	1.50	
35	44152	NGUYỄN THỊ MỸ	HOA	9/5	NỮ	27/04/2001	TP HCM	4.50	2.75	4.50	1.50	
36	44157	TRẦN KIM	HOÀNG	9/3	NỮ	01/10/2001	TP HCM	7.00	8.00	5.50	1.00	
37	44161	HUỲNH QUANG	HUY	9/5	NAM	05/09/2001	TÂY NINH	6.00	8.00	7.50	1.50	
38	44166	NGUYỄN THÀNH	HUY	9/3	NAM	25/11/2001	TP HCM	6.75	8.00	7.50	1.50	
39	44169	TRẦN HUỲNH QUANG	HUY	9/5	NAM	21/02/2001	TP HCM	5.50	5.25	8.50	1.50	
40	44176	NGUYỄN THÚY	HUỲNH	9/5	NỮ	19/04/2001	TP HCM	5.75	2.50	6.00	1.50	
41	44178	BÙI VĂN NGUYỄN HOÀNG	HƯNG	9/4	NAM	01/12/2001	THÁI BÌNH	6.00	5.25	6.25	1.50	
42	44181	LÊ HUỲNH YẾN	HƯƠNG	9/1	NỮ	28/01/2001	TP HCM	5.75	6.25	2.50	1.50	
43	44190	TRẦN QUỐC	KHẢI	9/3	NAM	04/01/2001	TP HCM	6.00	8.50	6.25	1.50	
44	44191	ĐINH GIA	KHANG	9/5	NAM	03/08/2001	TP HCM	4.50	3.25	4.00	1.50	
45	44194	NGUYỄN DUY	KHANG	9/4	NAM	07/07/2001	TIỀN GIANG	5.75	4.00	7.00	1.50	
46	44202	NGUYỄN MINH HOÀNG	KHÁNH	9/1	NAM	03/09/2001	TP HCM	4.50	6.00	6.25	1.50	
47	44207	LÊ ĐÌNH	KHIÊM	9/3	NAM	12/08/2001	TP HCM	5.50	8.50	6.00	1.50	
48	44208	HUỲNH ĐĂNG	KHOA	9/1	NAM	09/05/2001	TP HCM	5.50	8.50	5.25	1.50	
49	44209	LÊ MINH	KHOA	9/5	NAM	19/04/2001	BẾN TRE	5.00	3.75	4.75	1.50	
50	44212	TRẦN ĐĂNG	KHOA	9/2	NAM	15/11/2001	TP HCM	4.50	5.50	5.25	1.50	
51	44216	NGUYỄN THẾ	KHÔI	9/3	NAM	27/03/2001	TP HCM	6.00	6.00	4.50	1.50	
52	44222	TẠ NGUYỄN LÝ PHƯƠNG	KIỀU	9/4	NỮ	05/09/2001	TP HCM	5.50	4.50	4.25	1.50	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS TÂN KIÊN

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
							VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
53	44231	HUỲNH NGỌC LINH	9/2	NỮ	19/09/2001	TP HCM	5.00	3.00	3.00	1.00	
54	44235	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	9/5	NỮ	10/04/2001	TP HCM	6.25	4.25	6.75	1.00	
55	44246	TRẦN THẮNG LỢI	9/3	NAM	05/04/2001	TP HCM	5.25	6.25	7.50	1.50	
56	44255	NGÔ DIỆU SAO MAI	9/4	NỮ	19/07/2001	TP HCM	7.25	7.50	7.75	1.50	
57	44261	LÊ THỊ MI	9/3	NỮ	16/12/2001	BÌNH ĐỊNH	6.25	4.00	5.75	1.50	
58	44264	LÊ XUÂN MINH	9/5	NAM	29/11/2001	THANH HÓA	4.75	3.50	6.00	1.50	
59	44265	NGUYỄN QUANG MINH	9/5	NAM	10/02/2001	TP HCM	5.75	3.75	6.75	1.50	
60	44266	NGUYỄN TẤN MINH	9/5	NAM	21/04/2001	VĨNH LONG	5.50	5.50	6.50	1.50	
61	44268	VÕ CÔNG MINH	9/2	NAM	26/02/2001	SÓC TRĂNG	5.75	4.25	2.50	1.50	
62	44269	VÕ NHỰT MINH	9/5	NAM	29/03/2000	TP HCM	6.50	3.75	4.00	1.50	
63	44270	NGUYỄN LÊ HOÀNG MY	9/5	NỮ	02/12/2001	TP HCM	4.25	4.00	3.75	1.50	
64	44281	KIỀU THỊ THU NGÂN	9/1	NỮ	19/06/2001	TP HCM	7.75	7.25	6.50	1.50	
65	44290	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	9/4	NỮ	28/08/2001	LONG AN	4.00	2.75	4.75	1.50	
66	44293	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	9/3	NỮ	11/03/2001	TP HCM	6.00	4.25	5.50	1.50	
67	44299	PHAN THỊ KIM NGÂN	9/1	NỮ	28/09/2001	TP HCM	7.00	8.00	7.25	1.50	
68	44322	NGUYỄN TRUNG NGUYỄN	9/4	NỮ	29/09/2001	TP HCM	5.25	3.75	3.25	1.50	
69	44325	HỒ NGUYỄN HỮU NHÂN	9/1	NAM	08/06/2001	LONG AN	5.50	4.75	6.00	1.50	
70	44328	MAI HOÀNG TRUNG NHÂN	9/5	NAM	22/03/2001	TP HCM	4.00	2.75	4.50	1.50	
71	44335	VÕ HOÀNG NHẤT	9/4	NAM	23/11/2001	TP HCM	6.25	9.00	5.50	1.50	
72	44336	TRẦN LÊ MINH NHẬT	9/2	NAM	07/04/2001	TP HCM	6.00	5.75	4.50	1.50	
73	44341	HUỲNH LÊ PHỤNG NHI	9/1	NỮ	22/07/2001	BẾN TRE	7.50	5.00	5.50	1.50	
74	44342	HUỲNH UYỂN NHI	9/5	NỮ	17/01/2001	TP HCM	5.75	8.75	7.00	1.50	
75	44345	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	9/4	NỮ	02/09/2001	TP HCM	5.50	7.50	5.50	1.50	
76	44354	VÕ THỊ YẾN NHI	9/4	NỮ	12/03/2001	TP HCM	3.75	5.50	1.00	2.50	
77	44360	PHẠM THỊ NGỌC NHUNG	9/3	NỮ	12/04/2001	BẾN TRE	6.50	3.75	5.50	1.50	
78	44363	BÙI THỊ HUỲNH NHƯ	9/3	NỮ	17/06/2001	TIỀN GIANG	5.25	4.50	3.75	1.50	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS TÂN KIÊN

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
79	44364	ĐÀO THỊ HUỖNH	NHƯ	9/5	NỮ	22/11/2001	TP HCM	5.25	3.00	4.00	1.50	
80	44366	HUỖNH NGUYỄN HỒNG	NHƯ	9/5	NỮ	13/09/2001	TP HCM	6.00	3.50	5.25	1.50	
81	44368	NGUYỄN PHƯƠNG ÁI	NHƯ	9/1	NỮ	10/05/2001	TP HCM	5.75	5.75	6.25	1.50	
82	44382	THÁI HỒNG	PHẤN	9/3	NỮ	16/03/2001	TP HCM	5.75	4.75	3.50	1.50	
83	44383	BÙI HOÀNG	PHI	9/2	NAM	19/02/2001	TP HCM	4.75	5.25	6.25	1.50	
84	44384	LÊ HOÀNG	PHI	9/1	NAM	07/03/2001	TP HCM	5.50	5.25	6.00	1.50	
85	44395	DƯƠNG THỊ MAI	PHỤNG	9/4	NỮ	05/06/2001	AN GIANG	5.50	3.00	3.25	1.00	
86	44425	PHẠM NHƯ	QUỖNH	9/4	NỮ	11/04/2001	BẾN TRE	5.50	7.50	6.75	1.50	
87	44430	VŨ NHẬT	SINH	9/5	NAM	02/06/2001	TP HCM	4.75	2.25	5.50	1.50	
88	44435	PHAN TRỌNG	SƠN	9/3	NAM	15/07/2001	TP HCM	4.00	3.75	3.50	1.50	
89	44437	DƯƠNG CHÍ	TÀI	9/5	NAM	02/10/2001	PHÚ YÊN	6.50	8.50	6.00	1.50	
90	44438	HUỖNH ĐẶNG	TÀI	9/2	NAM	07/03/2001	TP HCM	5.00	4.25	4.00	1.00	
91	44443	PHẠM ANH	TÀI	9/4	NAM	06/11/2000	TP HCM	6.00	6.50	4.50	1.50	
92	44444	PHẠM THÁI	TÀI	9/3	NAM	10/07/2001	TP HCM	5.50	6.75	3.50	1.50	
93	44447	HỒ THỊ MINH	TÂM	9/1	NỮ	17/05/2001	TP HCM	7.50	4.75	7.00	1.50	
94	44454	ĐẶNG HOÀNG	THÁI	9/5	NAM	07/02/2001	SÓC TRĂNG	5.75	3.75	6.25	1.50	
95	44456	NGUYỄN QUỐC	THÁI	9/4	NAM	12/11/2001	TP HCM	3.75	3.25	4.00	0.50	
96	44470	TRỊNH MINH	THÀNH	9/5	NAM	13/10/2001	TP HCM	4.25	3.25	6.00	1.50	
97	44472	ĐINH PHƯƠNG	THẢO	9/1	NỮ	21/10/2001	TP HCM	6.25	4.50	4.50	1.50	
98	44473	HỒ NGỌC	THẢO	9/2	NỮ	16/03/2001	TP HCM	5.00	4.75	5.00	1.50	
99	44475	LÊ THỊ NHƯ	THẢO	9/1	NỮ	26/05/2001	QUẢNG TRỊ	6.75	5.00	4.75	1.50	
100	44477	NGUYỄN MAI THANH	THẢO	9/2	NỮ	25/04/2001	TP HCM	6.75	9.00	8.75	1.50	
101	44479	PHẠM THỊ THANH	THẢO	9/5	NỮ	10/08/2001	TP HCM	5.50	2.50	5.25	1.00	
102	44481	TRẦN THỊ	THẢO	9/5	NỮ	17/04/2001	TP HCM	4.25	3.50	4.25	1.00	
103	44504	NGUYỄN HUỖNH MINH	THUẬN	9/4	NAM	12/11/2001	TP HCM	4.00	2.75	1.50	1.00	
104	44507	TRẦN TRUNG	THUẬT	9/3	NAM	04/10/2001	TP HCM	4.75	6.50	6.25	1.50	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS TÂN KIÊN

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH		Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
								VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
105	44515	ĐẬU THỊ ANH	THỨ	9/3	NỮ	12/10/2001	TP HCM	7.00	9.00	7.00	1.50	
106	44523	LÝ THỊ CẨM	TIỀN	9/2	NỮ	29/06/2001	TP HCM	-1.00	-1.00	-1.00	1.50	
107	44529	KIỀU ĐỨC	TIỀN	9/5	NAM	20/10/2001	QUẢNG NAM	5.00	4.00	4.50	1.00	
108	44530	NGUYỄN HỮU	TÍN	9/4	NAM	02/07/2001	TP HCM	5.00	3.25	5.25	1.50	
109	44531	PHẠM TRUNG	TÍN	9/2	NAM	10/02/2001	TP HCM	5.75	6.50	7.25	1.50	
110	44538	LÊ THỊ THÙY	TRANG	9/3	NỮ	09/09/2001	TP HCM	5.50	4.75	5.75	1.50	
111	44542	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRANG	9/5	NỮ	03/08/2001	TP HCM	6.00	7.50	7.00	1.50	
112	44545	TRẦN THỊ KIỀU	TRANG	9/2	NỮ	28/08/2001	BẠC LIÊU	5.75	5.00	6.00	1.50	
113	44546	TRẦN THỊ THANH	TRANG	9/2	NỮ	29/12/2001	TP HCM	6.75	6.25	6.25	1.50	
114	44553	HUỖNH TRƯỜNG DIỄM	TRÂN	9/1	NỮ	03/10/2001	TP HCM	7.25	7.25	5.00	1.50	
115	44558	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRÂN	9/3	NỮ	23/08/2001	TP HCM	4.75	3.75	5.75	1.50	
116	44563	HUỖNH VĂN MINH	TRÍ	9/2	NAM	25/08/2001	TP HCM	4.50	3.50	4.50	1.50	
117	44564	LÊ MINH	TRÍ	9/1	NAM	09/05/2001	NINH THUẬN	7.00	6.75	8.50	1.50	
118	44568	ĐỖ THỊ TUYẾT	TRINH	9/2	NỮ	08/01/2001	TP HCM	7.00	5.00	6.50	1.50	
119	44570	NGUYỄN THỊ DIỄM	TRINH	9/1	NỮ	30/12/2001	TP HCM	6.00	4.50	4.25	1.50	
120	44575	THÁI THỊ THANH	TRÚC	9/3	NỮ	01/10/2001	TP HCM	5.50	7.50	5.00	1.50	
121	44576	TRẦN HUỖNH THANH	TRÚC	9/4	NỮ	13/04/2001	TP HCM	7.00	8.25	6.50	1.50	
122	44579	NGUYỄN MINH	TRUNG	9/4	NAM	07/06/2001	LONG AN	4.25	3.00	5.50	1.50	
123	44581	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	9/1	NAM	21/08/2001	TP HCM	5.50	6.75	5.50	1.50	
124	44582	TRẦN HOÀNG	TRUNG	9/4	NAM	04/05/2001	TP HCM	4.25	6.00	4.75	1.50	
125	44587	VÕ THÁI	TRƯỜNG	9/4	NAM	25/07/2001	TP HCM	5.75	4.25	6.75	1.50	
126	44588	NGUYỄN HOÀNG	TRƯỜNG	9/4	NAM	04/07/2001	TRÀ VINH	5.50	3.75	6.75	1.50	
127	44599	NGUYỄN KIM	TUYẾN	9/3	NỮ	10/04/2001	TP HCM	5.50	3.00	3.50	1.00	
128	44600	NGUYỄN THỊ THANH	TUYẾN	9/4	NỮ	15/09/2001	TP HCM	5.25	6.75	7.25	1.50	
129	44604	KIỀU THÀNH	TỰU	9/1	NAM	04/04/2001	TP HCM	4.50	2.50	3.75	1.00	
130	44605	NGÔ THÀNH	TỶ	9/1	NAM	28/02/2001	TP HCM	6.00	4.75	5.00	1.00	

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS TÂN KIÊN

SỐ TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
							VĂN	N. NGŨ	TOÁN		
131	44606	TRẦN LƯƠNG THÚY UYÊN	9/4	NỮ	21/05/2001	TP HCM	6.25	4.50	5.75	1.50	
132	44610	VÕ HOÀNG THÚY UYÊN	9/4	NỮ	13/07/2001	VĨNH LONG	6.50	6.75	6.50	1.50	
133	44618	LÊ PHÚ VINH	9/3	NAM	29/06/2000	TP HCM	4.75	3.50	2.00	1.50	
134	44620	NGUYỄN QUANG VINH	9/3	NAM	25/08/2001	TP HCM	4.75	4.00	3.25	1.50	
135	44632	TRẦN NGỌC TƯỜNG VY	9/5	NỮ	29/01/2001	QUẢNG NGÃI	5.00	4.50	4.00	1.50	
136	44633	TRẦN THÚY VY	9/1	NỮ	03/12/2001	TP HCM	6.25	4.00	3.50	1.50	
137	44636	KIỀU VỸ	9/1	NAM	07/03/2001	TP HCM	5.00	3.75	7.25	1.50	
138	44638	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	9/5	NỮ	08/12/2001	TP HCM	5.25	3.25	3.25	0.50	
139	44642	NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN	9/4	NỮ	30/12/2001	TP HCM	4.00	4.25	6.00	1.50	
140	44647	TRẦN NGỌC YẾN	9/1	NỮ	20/10/2001	TP HCM	5.75	5.25	7.00	1.50	
141	44649	VÕ NGỌC YẾN	9/2	NỮ	30/07/2001	TP HCM	6.00	6.25	6.50	1.50	

TỔNG CỘNG CÓ 141 THÍ SINH

BẢNG KẾT QUẢ

TRƯỜNG: THCS TÂN KIÊN

Số TT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	Lớp	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM CÁC BÀI THI			ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM
							VĂN	N. NGỮ	TOÁN		